



CÔNG TY CỔ PHẦN HABECO- HẢI PHÒNG
HABECO- HAI PHONG JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ: Thị trấn Trường Sơn- Huyện An Lão- TP Hải Phòng

Điện thoại: 02253.667.163

Fax: 02253.667.189

Website: www.habecohaiphong.com.vn

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên công ty đại chúng : Công ty cổ phần Habeco- Hải Phòng

Năm: 2019



Phần I

THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát:

- Tên công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN HABECO- HẢI PHÒNG
- Tên tiếng anh: HABECO-HAI PHONG JOINT STOCK COMPANY
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0200761964
- Vốn điều lệ: **160.000.000.000** đồng (Một trăm sáu mươi tỷ đồng)
- Địa chỉ: thị trấn Trường Sơn, Huyện An Lão, thành phố Hải Phòng, Việt Nam
- Số điện thoại: 02253.667.163
- Số fax: 02253.667.189
- Website: www.habecohaiiphong.com.vn
- Mã chứng khoán: HBH

2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần Habeco-Hải Phòng được thành lập theo quyết định số 227/BB-HABECO ngày 04/08/2007 của Tổng công ty bia - rượu - nước giải khát Hà Nội và hoạt động theo Giấy đăng ký kinh doanh số 0203003491 do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hải Phòng cấp đăng ký lần đầu ngày 24/09/2007 với vốn điều lệ ban đầu là 90.000.000.000 đồng. Giấy đăng ký kinh doanh được thay đổi lần thứ nhất ngày 26/04/2013 với việc tăng vốn điều lệ lên **160.000.000.000** đồng, thay đổi lần thứ hai ngày 04/07/2018, thay đổi lần thứ ba ngày 13/06/2019.

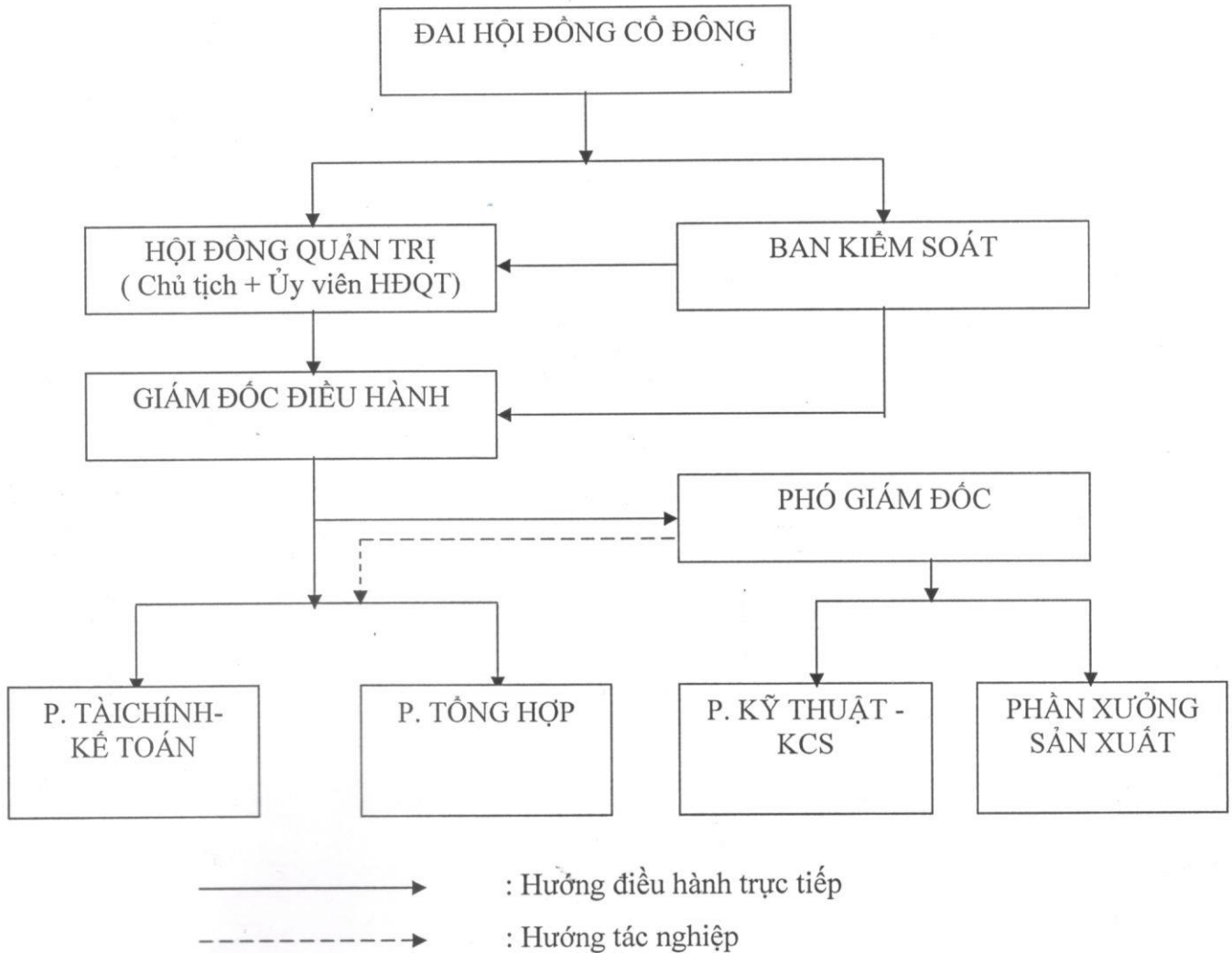
Ngày 21/12/2009, Công ty cổ phần HABECO - Hải Phòng với tư cách là chủ đầu tư của dự án " Đầu tư xây dựng nhà máy bia Hà Nội tại Hải Phòng công suất 25 triệu lít/năm (giai đoạn 1), mở rộng 50 triệu lít/năm (giai đoạn 2)" đã chính thức làm lễ khởi công xây dựng Nhà máy bia Hà Nội tại thị trấn Trường sơn, huyện An Lão, Thành phố Hải Phòng. Năng lực sản xuất của công ty hiện nay là đạt hơn 30 triệu lít, máy móc hoạt động ổn định liên tục.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh :

- Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất bia, rượu, đồ uống không cồn,...
- Địa bàn kinh doanh: thành phố Hải Phòng.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.

4.1.Mô hình quản trị và cơ cấu bộ máy quản lý.



4.2. Các công ty con, công ty liên kết:

a) Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần của công ty:

Tổng công ty cổ phần Bia-Rượu-NGK Hà Nội (HABECO) đang nắm giữ 66,69% vốn cổ phần của Công ty, tương đương 10.670.680 cổ phần.

b) Công ty có trên 50% vốn cổ phần/ vốn góp do Công ty nắm giữ: (Không có)

c) Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan: (Không có)

d) Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty liên quan:

HABECO là Tổng công ty Nhà nước, được cổ phần hóa và chính thức hoạt động theo loại hình công ty cổ phần kể từ ngày 16/06/2008 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103025268 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, với chức năng vừa trực tiếp hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư góp vốn vào các công ty con, công ty liên kết.

Ngành nghề hoạt động chính như sau:

- Sản xuất kinh doanh các loại : bia, rượu, cò, nước giải khát, vật tư, nguyên liệu, thiết bị, phụ tùng có liên quan đến ngành sản xuất bia, rượu, nước giải khát, các loại hương liệu, nước cốt để sản xuất bia, rượu, nước giải khát; các loại bao bì, nhãn hiệu cho ngành bia, rượu, nước giải khát;

- Vốn điều lệ của Habeco là 2.318.000.000.000 đồng, trong đó Nhà nước nắm giữ 81,79% tương đương 189.592.400 cổ phần.

5. Định hướng phát triển:

– Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Doanh thu - Lợi nhuận năm 2019:

+ Tổng doanh thu: 524.548 triệu đồng.

+ Lợi nhuận trước thuế: 19.830 triệu đồng

Sản phẩm:

+ Tiêu thụ: hơn 27 triệu lít bia các loại.

– Chiến lược phát triển trung và dài hạn.

+ Tiếp tục đầu tư chiều sâu đổi mới dây chuyền thiết bị nhằm đảm bảo năng lực 50 triệu lít bia/ năm, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng sản phẩm.

+ Nghiên cứu phát triển sản phẩm mới.

6. Các rủi ro:

- Rủi ro ngoại tệ và lãi suất:

Mặc dù lãi suất vay vốn đã giảm dần so với các năm trước, nhưng tính ổn định của lãi suất vay vốn khó duy trì được trong dài hạn.

- Rủi ro về cơ chế chính sách

Các chính sách quản lý của Nhà nước áp dụng với mặt hàng đồ uống có cồn nói chung và Bia nói riêng có nhiều thay đổi, đặc biệt là chính sách thuế TTĐB. Thuế TTĐB hiện tại là 65%, đây là thách thức không nhỏ đối với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

PHẦN II

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2019

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Năm 2019 tổng sản lượng sản xuất các loại bia đạt 27,56 triệu lít tăng 0,98 triệu lít so với năm 2018, đạt 100,48% so với kế hoạch năm 2019.

Trong đó:

- Bia chai Hà Nội đạt 7,31 triệu lít, tăng 2,08 triệu lít (tăng 39,73%) so với năm 2018, thực hiện đạt 135,32% kế hoạch năm 2019.

- Bia hơi Hà Nội đạt 0,03 triệu lít, công ty dừng sản xuất bia hơi từ tháng 04/2019.

- Bia lon Hà Nội đạt 20,22 triệu lít, tăng 0,06 triệu lít so với năm 2018, thực hiện đạt 91,92% kế hoạch năm 2019.

2. Tổng doanh thu đạt 524,55 tỷ đồng tăng 23,16 tỷ đồng (tăng 4,62%) so với năm 2018, thực hiện đạt 98,11% kế hoạch năm 2019.

3. Nộp ngân sách đạt 272,99 tỷ đồng tăng 14,67 tỷ đồng (5,68%) so với năm 2018, thực hiện đạt 96,96% kế hoạch năm 2019.

2. Tổ chức và nhân sự:

2.1. Ban điều hành:

1) Ông Nguyễn Hoàng Giang, Giám đốc công ty (từ ngày 01/06/2019)

Giới tính	Nam
Ngày sinh	29/05/1970
Nơi sinh	Lý Nhân, Hà Nam
Số CMTND	011376048
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Lý Nhân, Hà Nam
Địa chỉ thường trú	Phòng 808/71 Nguyễn Chí Thanh, Hà Nội
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư tự động hóa, Cử nhân quản trị kinh doanh công nghiệp và xây dựng cơ bản
Số cổ phần cá nhân nắm giữ	2.000 cổ phần tương đương 0,0125% tổng số cổ phần.
Số cổ phần đại diện cho Tổng công ty CP Bia- Rượu-NGK Hà Nội tại Công ty	800.000 cổ phần tương đương 5% tổng số cổ phần của Công ty
Người liên quan và số lượng cổ phần sở hữu	Không có

2) Ông Lê Xuân Anh, Phó giám đốc Công ty: (Đến ngày 31/12/2019)

Giới tính	Nam
Ngày sinh	01/04/1976

Nơi sinh	Hà Nội
Số CMTND	011761601
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Trầm Lộng, Ứng Hòa, Hà Tây
Địa chỉ thường trú	Số 2 ngách 477/76, ngõ 477 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà nội.
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư hóa thực phẩm, Cử nhân kinh tế
Số cổ phần cá nhân nắm giữ	0
Người liên quan và số lượng cổ phần sở hữu	Không có

3) Bà Nguyễn Thị Hương Giang, Kế toán trưởng (Từ ngày 01/01/2019 đến ngày 30/06/2019)

Giới tính	Nữ
Ngày sinh	16/03/1972
Nơi sinh	Ninh Xá, Bắc Ninh, Hà Bắc
Số CMTND	027172000177
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Ninh Xá, Bắc Ninh, Hà Bắc
Địa chỉ thường trú	Số 70, Nguyễn Đức Cảnh, An Biên, Lê Chân, Hải Phòng
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế chuyên ngành kế toán, cử nhân ngoại ngữ
Số cổ phần cá nhân nắm giữ	0
Người liên quan và số lượng cổ phần sở hữu	Không có

3) Ông Nguyễn Như Khuê, Kế toán trưởng (Từ ngày 01/07/2019)

Giới tính	Nam
Ngày sinh	20/04/1975
Nơi sinh	Hà Nội

Số CMTND	011700617
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Tuy Phước, Bình Định
Địa chỉ thường trú	Số 69 ngõ 515 Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kế toán
Số cổ phần cá nhân nắm giữ	0

2.2. Thay đổi trong Ban điều hành:

Bổ nhiệm chức danh giám đốc công ty đối với Ông Nguyễn Hoàng Giang từ ngày 01/06/2019.

Miễn nhiệm chức danh kế toán trưởng công ty đối với Bà Nguyễn Thị Hương Giang từ ngày 30/06/2019.

Bổ nhiệm chức danh kế toán trưởng công ty đối với Ông Nguyễn Như Khuê từ ngày 01/07/2019.

2.3. Số lượng cán bộ công nhân viên:

- Tổng số cán bộ, công nhân viên đến ngày 31/12/2019: 82 người.

- Công ty đảm bảo và thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với người lao động theo quy định của Bộ luật lao động và các chế độ, chính sách hiện hành của Nhà nước.

+ Chính sách tiền lương: Công ty xây dựng chính sách tiền lương riêng thông qua Quy chế trả lương phù hợp với ngành nghề hoạt động và đảm bảo cho người lao động hưởng đầy đủ các chế độ theo Quy định của nhà nước. Hệ số lương được xác định dựa trên trình độ, cấp bậc và tay nghề của người lao động, đảm bảo phù hợp với năng lực và công việc của từng người, khuyến khích cán bộ công nhân viên của công ty làm việc hăng say, góp phần thúc đẩy sản xuất kinh doanh của công ty.

+ Chính sách thưởng: Cuối mỗi năm, công ty đều tiến hành tổng kết đánh giá để thưởng cho những bộ phận, phòng ban, cá nhân có những thành tích xuất sắc, sáng kiến cải tiến kỹ thuật, làm tốt công tác thực hành tiết kiệm trong sản xuất

+ Thu nhập bình quân năm 2019 của CBCNV: 8 triệu đồng/ người/ tháng.

+ Chế độ bảo hiểm: Được thực hiện đầy đủ chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của Nhà nước.

+ Chế độ chăm sóc sức khỏe: Người lao động được khám sức khỏe định kỳ hàng năm.

+ Chính sách đào tạo: Công tác đào tạo trong năm qua về nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho người lao động được hết sức chú trọng. Các CBCNV đã được cử đi tham dự các khóa đào tạo chuyên sâu. Bên cạnh đó, việc đào tạo nâng cao nội bộ trong công ty cho các cán bộ công nhân viên được tổ chức phối hợp giữa các phòng ban kết hợp khá hiệu quả

3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án:

a) Các khoản đầu tư lớn:

- Trong năm 2019, công ty không thực hiện các hoạt động đầu tư nào.

b) Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Tình hình tài chính:

Các chỉ tiêu tài chính cơ bản trong 2 năm gần đây như sau:

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	302.532.771.441	315.090.420.157	4,15%
Doanh thu thuần	277.558.335.955	287.131.362.686	3,45%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(1.362.001.605)	18.890.583.480	-
Lợi nhuận khác	2.024.547.917	4.261.350.577	110,48
Lợi nhuận trước thuế	662.546.312	23.151.934.057	3.394,39
Lợi nhuận sau thuế	662.546.312	19.830.684.567	2.893,10
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức			

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	0,34	0,48	
+ Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	0,21	0,39	

Các chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Ghi chú
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	63,52%	58,68%	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	174,10%	141,99 %	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho:			
<u>Giá vốn hàng bán</u>	12,88	14,92	
<u>Hàng tồn kho bình quân</u>			
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,92	0,91	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	- 0,24%	- 6,91%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,60%	15,23%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,22%	6,58%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	-	-	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

5.1) Cổ phần:

Tổng số cổ phần: 16.000.000 cổ phần

Số cổ phần tự do chuyển nhượng: 15.860.000 cổ phần

Số cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 140.000 cổ phần

5.2) Cơ cấu cổ đông:

Danh mục	Cổ đông trong nước		
	Số lượng cổ phiếu	Giá trị (tr.đồng)	Tỷ lệ(%)
Tổng số vốn thực góp:	16.000.000	160.000.000	100,00
1. Cổ đông nhà nước:	10.670.680	106.706.800	66,69
2. Cổ đông nội bộ:	112.000	1.120.000	0,70



Danh mục	Cổ đông trong nước		
	Số lượng cổ phiếu	Giá trị (tr.đồng)	Tỷ lệ(%)
(Hội đồng quản trị – Ban giám đốc- Ban Kiểm soát- Kế toán trưởng)	112.000	1.120.000	0,70
3. Cổ đông trong công ty:	0	0	0,00
- Cổ phiếu quỹ:	0	0	0,00
- Cán bộ công nhân viên:	0	0	0,00
4. Cổ đông ngoài công ty:	16.000.000	160.000.000	100,00
- Cá nhân	3.079.320	30.793.200	19,25
- Tổ chức:	12.920.680	129.206.800	80,75

*** Cơ cấu tỷ lệ sở hữu:**

Danh mục	Cổ đông trong nước		
	Số lượng cổ phiếu	Giá trị	Tỷ lệ(%)
Tổng số vốn thực góp	16.000.000	160.000.000	100,00
Cổ đông sáng lập (*)	4.520.000	45.200.000	28,25
Cổ đông sở hữu trên 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết	12.920.680	129.206.800	80,75
Cổ đông nắm giữ dưới 1% cổ phiếu có quyền biểu quyết	3.079.320	30.793.200	19,25

* Danh sách cổ đông sáng lập:

TT	Tên	Địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân	Loại cổ phần	Số lượng	Tỷ lệ tại thời điểm thành lập (%)	Số CMTND đối với cá nhân; MSDN đối với doanh nghiệp; Số QĐ thành lập đối với tổ chức
1	Tổng công ty cổ phần Bia-Rượu-NGK Hà Nội	183 Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội	Cổ phần phổ thông	2.250.000	25	75/203/QĐ-BCN
2	Công ty cổ phần Bia Hà Nội- Hải Phòng	16 Lạch Tray, Ngô Quyền, Hải Phòng	Cổ phần phổ thông	2.250.000	25	0203001024
3	Đỗ Châu Tuấn	Số 52/173/68/147 Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội	Cổ phần phổ thông	20.000	0,22	010322278

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có

5.5. Các chứng khoán khác: không có.

PHẦN III

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Trong năm 2019 tình hình kinh tế chính trị xã hội trong nước nói chung có những chuyển biến tích cực. Chính phủ đã ban hành nhiều chính sách, giải pháp để ổn định kinh tế vĩ mô đồng thời thúc đẩy nền kinh tế phát triển, lạm phát cơ bản đã khống chế ở mức thấp, lãi suất cho vay đã hạ ở mức ổn định. Tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh. Tuy nhiên tình hình cạnh tranh trong ngành đồ uống đến từ các doanh nghiệp nước ngoài ngày càng gay gắt cũng là một phần làm ảnh hưởng đến việc sản xuất của Công ty.

Tuy nhiên trong năm Công ty cũng có những thuận lợi như: Luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo, tạo điều kiện của Đảng ủy, HĐQT, Ban tổng giám đốc, sự phối hợp các phòng ban chức năng của Tổng công ty. Kịp thời tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong sản xuất kinh doanh để công ty hoàn thành kế hoạch được giao.

1. Kết quả SXKD năm 2019

Kế hoạch sản xuất năm 2019 được Tổng công ty giao là 27,427 triệu lít/ năm. Ban giám đốc cùng toàn thể CBCNV công ty luôn bám sát kế hoạch và định hướng của HĐQT công ty. Phát huy tập trung sản xuất đúng kế hoạch và chất lượng của Tổng công ty

Kết quả đã thực hiện các chỉ tiêu đến hết 31/12/2019:

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện kỳ báo cáo	Thực hiện cùng kỳ năm trước	Tỷ lệ	
					TH/KH năm	TH/ cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3	4=2/1	5=2/3
I.Sản lượng sản xuất		27.427	27.557,74	26.581,52	100,47	103,67
Sản lượng bia chai	1000 lít	5.400	7.307,43	5.229,06	135,32	139,75
Sản lượng bia hơi	1000 lít	27,00	27,00	1.188,62	100,00	2,27
Sản lượng bia lon	1000 lít	22.000	20.223,32	20.163,84	91,92	100,29
II.Sản lượng tiêu thụ		27.427	27.747,47	26.895,22	101,17	103,17
Sản lượng bia chai	1000 lít	5.400	7.256,39	5.382,12	134,38	134,82
Sản lượng bia hơi	1000 lít	27	27,95	1.190,95	103,52	2,35
Sản lượng bia lon	1000 lít	22.000	20.463,13	20.322,16	93,01	100,69
III. Kết quả SXKD						
Giá trị SXCN	Tỷ đồng	293,41	287,13	277,56	97,86	103,45
Tổng doanh thu	Tỷ đồng	534,64	524,55	501,39	98,11	104,62
Nộp ngân sách	Tỷ đồng	281,56	272,99	258,32	96,96	105,68
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	11,31	23,15	0,663	204,69	3.491,7

2. Tình hình tài chính :

a) Tình hình tài sản

- Tổng tài sản năm 2019 theo sổ sách tại ngày 31/12 là: 315.090 triệu đồng tăng so với năm 2018, trong đó tài sản ngắn hạn tăng 37,53 tỷ đồng do các khoản tương đương tiền tăng tại thời điểm cuối năm, tài sản dài hạn giảm 24,97 tỷ đồng do trích khấu hao tài sản.

- Các khoản phải thu của Công ty là phải thu của Tổng Công ty, Công ty không có khoản phải thu khó đòi.

- Giá trị hàng tồn kho ở mức hợp lý.

b) Tình hình nợ phải trả

-Nợ phải trả phần lớn là khoản vay ngắn hạn bổ sung nguồn vốn lưu động của Công ty và phải trả Tổng công ty, Công ty hiện không có nợ xấu phải trả.

-Khả năng thanh toán nhanh cũng như khả năng thanh toán hiện hành thấp, nhưng khoản phải thu là phải thu của Tổng công ty rủi ro rất thấp nên tính thanh khoản vẫn đảm bảo.

-Nợ ngắn hạn vay ngân hàng cuối năm 2019 còn 73,64 tỷ đồng.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý:

a) Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Công tác tổ chức sản xuất: Kiểm soát chặt chẽ các công đoạn sản xuất, giảm hao phí nguyên vật liệu trong quá trình sản xuất và luôn kiểm soát các hoạt động của thiết bị trong toàn hệ thống.

- Công tác tài chính: Cân đối dòng tiền, lập kế hoạch sử dụng vốn, đảm bảo đủ vốn cho nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh và đảm bảo tính hiệu quả cao nhất trong luân chuyển vốn.

- Đối với người lao động: Đảm bảo đời sống cho người lao động với mức thu nhập bình quân năm 2019 đạt 8 triệu đồng/tháng. Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ trích nộp BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động. Công tác ATVSLĐ-PCCN, chăm sóc y tế, bữa ăn ca, điều kiện và môi trường làm việc của người lao động được quan tâm và cải thiện.

- Về quản lý chất lượng sản phẩm: Trong năm 2019, được sự hỗ trợ cán bộ kỹ thuật của Tổng công ty xuống công ty đã thực hiện trùng tu một số thiết bị lớn trong dây chuyền. Trên cơ sở nghiên cứu tài liệu thiết bị và kết hợp thực tế sản xuất hàng ngày

phòng kỹ thuật đã thực hiện lập danh mục phụ tùng thay thế phù hợp và lên kế hoạch bảo dưỡng thiết bị định kỳ luôn cố gắng xử lý sự cố kịp thời.

- Công tác ATLĐ, VSLĐ, ATVSTP: Trong năm 2019 không có vụ tai nạn nào xảy ra. Đã thực hiện huấn luyện ATLĐ, VSLĐ cho cán bộ và CNV thuộc đối tượng nhóm 1.2.3 và 4. Thực hiện kiểm định, đo kiểm KTAT định kỳ theo quy định pháp luật.

Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho 100% cán bộ CNV trong công ty. Thực hiện việc cấp phát bảo hộ lao động, dụng cụ vệ sinh cá nhân, đầy đủ theo quy định.

b) Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Kế hoạch năm 2020:

Căn cứ theo dự kiến kế hoạch sản xuất năm 2020 của phòng kế hoạch Tổng công ty, dự kiến sản xuất Bia Hà nội tại công ty HABECO- Hải Phòng:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch
1	Sản lượng bia chai 450ml nhãn đỏ	1000 lít	5.900
2	Sản lượng Bia lon	1000 lít	19.600
	Tổng cộng	1000 lít	25.500

PHẦN IV

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

I. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Năm 2019, hoạt động SXKD của Công ty gặp nhiều khó khăn gây ảnh hưởng đến kết quả thực hiện nhiệm vụ kế hoạch và hiệu quả SXKD.

Tuy nhiên, được sự tin tưởng, động viên của các cổ đông, sự giúp đỡ tận tình của Tổng Công ty cổ phần Bia-Rượu-NGK Hà Nội và các ban, ngành thành phố Hải Phòng, sự đoàn kết, nhất trí cao trong chỉ đạo điều hành của các thành viên HĐQT, Ban điều hành cùng với sự nỗ lực, nhiệt tình lao động SX của người lao động trong Doanh nghiệp nên năm 2019, Công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu chủ yếu trong kế hoạch SXKD cũng như Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT qua các kỳ họp. Cụ thể:

1. Một số chỉ tiêu chủ yếu về SXKD năm 2019:

Các chỉ tiêu chủ yếu thực hiện so với kế hoạch như sau: Sản lượng xuất bán bia chai 450ml: 7,31 triệu lít đạt 135,32% KH; sản lượng xuất bán bia hơi: 0,03 triệu lít đạt 100%

KH; sản lượng xuất bán bia lon : 20,22 triệu lít đạt 91,92% KH ; Tổng doanh thu: 524,55 tỷ đồng đạt 98,11% KH; nộp ngân sách: 272,99 tỷ đồng đạt 96,96% KH; lợi nhuận trước thuế: 23,15 tỷ đồng đạt 204,69% KH; thu nhập bình quân CBCNV: 8 triệu đồng/người/tháng đạt 113,60% so với kế hoạch.

2. Các mặt hoạt động khác:

- Công tác quản lý kỹ thuật, sản xuất, máy móc thiết bị, chất lượng sản phẩm được tăng cường: thực hiện đúng định mức kinh tế kỹ thuật, chất lượng 100% sản lượng bia chai, bia lon Hà Nội sản xuất tại Công ty đều đạt yêu cầu theo quy định của Tổng công ty. Trong năm không để xảy ra tình trạng máy móc thiết bị hỏng hóc gây ảnh hưởng đến sản xuất.

- Các mặt công tác quản lý tài chính, quản lý lao động, tiền lương, thực hành tiết kiệm, bảo vệ trật tự trị an, an toàn lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm, phòng chống cháy nổ và các mặt công tác phong trào khác được duy trì tốt, đạt hiệu quả cao.

- Đảm bảo đời sống vật chất, tinh thần, chăm sóc sức khỏe, giải quyết tốt các chế độ chính sách cho người lao động; tạo đủ việc làm, cải thiện điều kiện làm việc và đảm bảo thu nhập ở mức khá so với mặt bằng chung của người lao động trong thành phố, làm tròn nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước.

II. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban giám đốc Công ty:

Năm 2019 là năm cực kỳ khó khăn đối với các doanh nghiệp đặc biệt đối với đội ngũ những người làm công tác quản lý điều hành. Trong điều kiện khó khăn đó, Giám đốc Công ty cổ phần Habeco - Hải Phòng đã tập hợp và phát huy được sức mạnh tập thể của Ban Giám đốc và cán bộ quản lý, điều hành, tập trung chỉ đạo, lãnh đạo CNVC người lao động hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao. Cụ thể:

- Thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Giám đốc điều hành được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Habeco - Hải Phòng;

- Tổ chức thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị; điều hành mọi hoạt động SXKD với những biện pháp quản lý hiệu quả nhất;

- Trình duyệt và thực thi kế hoạch SXKD, kế hoạch tài chính hàng năm được Hội đồng quản trị thông qua;

- Thường xuyên tham khảo ý kiến Hội đồng quản trị, đảm bảo công tác lãnh đạo, chỉ đạo mọi lĩnh vực hoạt động của Công ty đúng quy định của Pháp luật và chế độ chính sách của Nhà nước.

- Trong năm 2019, không để xảy ra sai sót trong công tác quản lý, điều hành.

III. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

Năm 2020, Công ty sẽ tiếp tục gặp nhiều khó khăn hơn năm 2019. Vì vậy, HĐQT và Ban quản lý điều hành Công ty phải tập trung trí tuệ, đề ra các biện pháp chỉ đạo điều hành linh hoạt, hiệu quả, quyết liệt hơn để hoàn thành tốt các nhiệm vụ sau:

1. Thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT, Ban kiểm soát, Ban quản lý điều hành được quy định trong Điều lệ Công ty. Nâng cao năng lực quản trị của các thành viên, phân công phân nhiệm và kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ của các thành viên.

2. Triển khai và thực hiện tốt các chương trình mục tiêu đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, quyết tâm hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch SXKD và đầu tư phát triển năm 2020 và các năm tiếp theo. Tập trung chỉ đạo Ban quản lý điều hành tổ chức thực hiện tốt một số nhiệm vụ quan trọng sau:

- Chỉ đạo hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 đảm bảo an toàn, hiệu quả và tiết kiệm.

- Tăng cường công tác quản lý chất lượng sản phẩm, đảm bảo 100% sản lượng sản phẩm sản xuất đạt yêu cầu chất lượng như quy định; hoàn thiện bộ máy tổ chức, bổ sung các vị trí, tiếp tục bồi dưỡng, đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề cho cán bộ chủ chốt, công nhân kỹ thuật công nghệ.

- Tăng cường hơn nữa công tác quản lý, quản trị doanh nghiệp áp dụng các giải pháp công nghệ mới nhằm giảm tiêu hao vật tư, nguyên nhiên liệu, triệt để thực hành tiết kiệm trong sản xuất, chi phí hành chính,... hạ giá thành sản phẩm, nâng cao hiệu quả SXKD.

3. Thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của Ban Giám đốc, cán bộ quản lý, đảm bảo chấp hành nghiêm Luật pháp, chế độ kế toán tài chính, có cổ tức cho các cổ đông và nâng cao đời sống cho người lao động.

Trong năm 2020 Hội đồng quản trị Công ty tập trung chỉ đạo Ban điều hành nâng cao năng lực của cán bộ quản lý, phát huy nguồn lực, vận hành thiết bị hiệu quả, phấn đấu sản xuất đạt và vượt công suất thiết kế.

PHẦN V QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị:

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị công ty gồm có 04 thành viên, trong đó có 01 thành viên trực tiếp tham gia điều hành (người đại diện phần vốn góp của Habeco), 03 thành viên độc lập (02 người đại diện phần vốn góp của Habeco và 01 cổ đông khác).

TT	Họ và tên	Chức vụ, nơi công tác hiện nay	Số cổ phần cá nhân nắm giữ	Số cổ phần đại diện cho HABECO tại Công ty	Người liên quan và số lượng cổ phần sở hữu	Ghi chú
1	Trần Văn Trung	Chánh văn phòng Hội đồng quản trị Tổng công ty cổ phần Bia- Rượu- NGK Hà Nội		9.070.680 cổ phần tương đương 56.69% vốn điều lệ	Không có người liên quan	Thành viên độc lập
2	Lê Văn Hiếu	Trưởng phòng đầu tư Tổng công ty cổ phần Bia- Rượu- NGK Hà Nội	20.000 cổ phần chiếm 0,125 % tổng số cổ phần của Công ty	800.000 cổ phần tương đương 5% vốn điều lệ	Không có người liên quan	Thành viên độc lập
3	Bà Quách Thị Thu Huyền	Trưởng phòng tổ chức lao động Tổng công ty cổ phần Bia – Rượu – NGK Hà Nội		800.000 cổ phần tương đương 5% vốn điều lệ	Không có người liên quan	Thành viên độc lập

4	Ông Lê Xuân Anh	Phó trưởng phòng Quản lý chất lượng Tổng công ty cổ phần Bia- Rượu- NGK Hà Nội;		800.000 cổ phần tương đương 5% vốn điều lệ	Không có người liên quan	Thành viên trực tiếp tham gia điều hành
5	Bà Tạ Thu Thủy	Giám đốc Công ty CP Bia Hà Nội- Hải Phòng	110.000 cổ phần chiếm 0,688% tổng số cổ phần của Công ty		Không có người liên quan	Thành viên độc lập

Hội đồng quản trị tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên vào ngày 26 tháng 4 năm 2019, Đại hội đồng cổ đông đã miễn nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018 – 2023 và bầu bổ sung 01 thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2019 – 2024. Cụ thể:

Miễn nhiệm 01 thành viên HĐQT:

- Ông Lê Văn Hiếu

Bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT:

- Bà Quách Thị Thu Huyền

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Hiện nay công ty không thành lập các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2019, Hội đồng quản trị đã tổ chức họp thường kỳ 13 lần, đã đưa ra các nghị quyết, quyết định về nhiệm vụ sản xuất kinh doanh hàng quý, 6 tháng, năm và những vấn đề quan trọng khác trong công tác quản lý Công ty.

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Trần Văn Trung	Chủ tịch HĐQT		13	100%	
2	Lê Văn Hiếu	TV HĐQT	26/04/2019	5	38,46 %	Thôi tham gia HĐQT công ty từ 26/04/2019
3	Tạ Thu Thủy	TV HĐQT		13	100%	
4	Quách Thị Thu Huyền	TV HĐQT	26/04/2019	8	60,15 %	Bắt đầu tham gia HĐQT công ty từ 26/04/2019
5	Lê Xuân Anh	TV HĐQT		13	100%	

Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt Quy chế Công ty, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Các thành viên Hội đồng quản trị hoàn thành vai trò, nhiệm vụ phân công với tinh thần trách nhiệm cao.

Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Giám đốc: thực hiện theo đúng quy định của Điều lệ Công ty, Công tác điều hành của Giám đốc đảm bảo theo đúng định hướng, mục tiêu của Hội đồng quản trị.

d) Hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành:

Các thành viên HĐQT độc lập không điều hành tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT; thường xuyên giám sát công tác điều hành và hoạt động SXKD của Công ty; thiết lập quan hệ trao đổi thông tin thường xuyên với Ban giám đốc.

e) Hoạt động của các tiểu ban trong HĐQT: Không có

f) Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:

4/4 thành viên HĐQT đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty.

2. Ban kiểm soát:

a) Thành viên và cơ cấu:

Ban kiểm soát của Công ty bao gồm:

TT	Họ và tên	Chức vụ, nơi công tác hiện nay	Số cổ phần cá nhân nắm giữ	Người liên quan và số lượng cổ phần sở hữu
1	Bùi Thị Huyền	Nhân viên thống kê, kế hoạch công ty CP Habeco-Hải Phòng - Trưởng ban kiểm soát	0 cổ phần chiếm 0 % tổng số cổ phần của Công ty	Không có người liên quan
2	Trần Minh Tuấn	Chuyên viên tài chính - Văn phòng Hội đồng quản trị - Tổng công ty CP Bia- Rượu- NGK Hà Nội – Thành viên ban kiểm soát	0 cổ phần chiếm 0 % tổng số cổ phần của Công ty	Không có người liên quan
3	Trần Dương Ánh Tuyết	Kế toán viên, Công ty cổ phần Bia Hà Nội- Hải Phòng-Thành viên ban kiểm soát	0 cổ phần chiếm 0 % tổng số cổ phần của Công ty	Không có người liên quan
4	Nguyễn Thị Lệ Hoa		0 cổ phần chiếm 0 % tổng số cổ phần của Công ty	Không có người liên quan

b) Hoạt động của Ban kiểm soát

- Ban kiểm soát đã tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị, qua đó nắm bắt kịp thời thông tin về tình hình quản trị điều hành, tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua;
- Thực hiện giám sát việc tuân thủ các quy định, quy chế của Công ty, thông tư, chính sách của Nhà nước của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc Công ty trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh; giám sát việc chấp hành nghĩa vụ nộp thuế, nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cũng như các nghĩa vụ tài chính khác.

- Thực hiện thẩm định, thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán của Công ty;
- Tham gia kiểm tra, giám sát việc xây dựng phương án cắt lỗ của công ty trong năm 2019.
- Tham gia tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm, luôn giữ vững mối quan hệ chặt chẽ với các cổ đông, tích cực kiểm tra, giám sát mọi hoạt động của doanh nghiệp trong phạm vi chức trách của mình để đảm bảo lợi ích cho các cổ đông.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

* Thù lao Hội đồng quản trị:

- Chủ tịch HĐQT: 67.200.000 đồng/năm
- Thành viên HĐQT: 161.280.000 đồng/ năm
- Trưởng ban kiểm soát: 108.000.000 đồng/ năm
- Thành viên ban kiểm soát: 61.020.000 đồng /năm

* Lương, thưởng của Ban giám đốc, Kế toán trưởng:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương, thưởng năm 2019 (đ.năm)	Ghi chú
3	Lê Xuân Anh	Phó giám đốc (hưởng lương giám đốc theo NQ số 06/2018/NQ-HĐQT/HHC ngày 11/07/2018)	150.000.000	Từ 01/01-31/05/2019
4	Nguyễn Thị Hương Giang	Kế toán trưởng	120.000.000	Từ 01/01 – 30/06/2019

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Thực hiện đúng theo quy định pháp luật hiện hành về quản lý doanh nghiệp.

PHẦN VI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán:

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Nam Việt (AASCN), địa chỉ tại số 29 Hoàng Sa, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Ý kiến kiểm toán độc lập (được trình bày tại Báo cáo kiểm toán độc lập số 27/BCKT/TC ngày 18/02/2020): “Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Habeco-Hải Phòng tại ngày 31/12/2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính”.
- Các nhận xét đặc biệt: (Không có)

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Báo cáo tài chính năm 2019 lập ngày 17/02/2020 của Công ty cổ phần Habeco- Hải Phòng đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Nam Việt (AASCN) theo quy định của pháp luật bao gồm:

1. Bảng cân đối kế toán
2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
3. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
4. Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

(Chi tiết đăng tải tại website của Công ty: www.habeco-haiphong.com.vn)

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO
PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hoàng Giang